

Số: /BC-TTĐVVL

Sơn La, ngày 04 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng viên chức, tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Sơn La

Kính gửi: Sở Lao động – TBXH tỉnh Sơn La.

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-SNV ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Sở Nội vụ về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy, tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, lao động hợp đồng đối với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La;

Thực hiện Công văn số 47/ĐTTr ngày 28/9/2022 của Đoàn Thanh tra Sở Nội vụ về việc xây dựng báo cáo phục vụ Đoàn Thanh tra. Trung tâm dịch vụ việc làm báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Trung tâm Dịch vụ việc làm Sơn La được thành lập theo Quyết định số 789/1994/QĐ-UBND ngày 12/10/1994 của UBND tỉnh Sơn La, tiền thân là Trung tâm Xúc tiến việc làm. Được kiện toàn Theo Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức Trung tâm Dịch vụ việc làm.

1.1. Chức năng

a) Trung tâm Dịch vụ việc làm Sơn La trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội được quy định chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, là đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự đảm bảo một phần kinh phí thường xuyên, có chức năng tư vấn về việc làm, nghề nghiệp, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động; giới thiệu việc làm; dự báo thông tin về thị trường lao động; thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Tổ chức và liên kết đào tạo giáo dục nghề nghiệp; tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động;

b) Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; chịu sự chỉ đạo, quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

a) Hoạt động tư vấn, gồm:

- Tư vấn, định hướng về nghề nghiệp, khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động lựa chọn ngành nghề, phương án đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện phù hợp với khả năng và nguyện vọng;

- Tư vấn việc làm cho người lao động để lựa chọn vị trí việc làm phù hợp với khả năng và nguyện vọng; tư vấn về kỹ năng tham gia dự tuyển; về tự tạo việc làm, tìm việc làm trong nước và ngoài nước;

- Tư vấn cho người sử dụng lao động về tuyển, sử dụng và quản lý lao động; về quản trị và phát triển việc làm, phát triển nguồn nhân lực;

- Tư vấn về chính sách lao động, việc làm cho người lao động, người sử dụng lao động.

b) Giới thiệu việc làm cho người lao động.

c) Cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, gồm:

- Tuyển lao động thông qua thi tuyển để lựa chọn những người đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động;

- Cung ứng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động;

- Giới thiệu lao động cho doanh nghiệp được cấp phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tổ chức cá nhân đầu tư ra nước ngoài hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao nhiệm vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

d) Thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động.

đ) Phân tích và dự báo thị trường lao động.

e) Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm.

f) Đào tạo kỹ năng tham gia phỏng vấn, tìm kiếm việc làm và các kỹ năng làm việc khác; giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện các chương trình, dự án về việc làm; thực hiện huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động theo quy định, phối hợp thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các loại máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

1.3. Quyền hạn

1. Ký kết hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP, ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

2. Khai thác thông tin về lao động, việc làm và dạy nghề.
3. Phát hành ấn phẩm và đăng tải bản tin về thông tin thị trường lao động theo quy định của pháp luật.
4. Yêu cầu người sử dụng lao động cung cấp thông tin về tình trạng việc làm của người lao động do Trung tâm giới thiệu hoặc cung ứng lao động.
5. Thu phí theo quy định của pháp luật về phí.
6. Tự chủ về tài chính theo quy định của pháp luật.
7. Quản lý, sử dụng viên chức; tuyển dụng, quản lý, sử dụng người lao động theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy, viên chức

- Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
- Các phòng, bộ phận chuyên môn gồm 2 phòng và 1 bộ phận chuyên môn.
- Số lượng người làm việc: 11 người
- + Chuyên viên và tương đương: 02
- + Công tác xã hội viên và tương đương: 07
- + Kế toán viên: 01
- + Cá sự: 01

II. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Việc thành lập các tổ chức trực thuộc (Phòng, bộ phận)

- Năm 2017 gồm 5 phòng chuyên môn
- Năm 2018 gồm 5 phòng chuyên môn
- Năm 2019 gồm 2 phòng và 1 bộ phận chuyên môn. (sáp nhập từ 3 phòng vào 1 phòng)
- Năm 2020 gồm 2 phòng và 1 bộ phận chuyên môn
- Năm 2021 gồm 2 phòng và 1 bộ phận chuyên môn

(Giảm 02 phòng so với năm 2017, đổi 01 phòng chuyên môn thành Bộ phận chuyên môn)

2. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức

Trung tâm đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Sơn La.

III. VỀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

1. Năm 2017

- Số người làm việc trong đơn vị được UBND tỉnh giao: 16 người

(Trong đó: Viên chức 14 người; lao động hợp đồng 02 người)

- Số người làm việc trong đơn vị thực hiện đến 31/12/2017: 14 người
(Trong đó Viên chức 12 người; Lao động hợp đồng 02 người)

- Số người làm việc trong đơn vị chưa thực hiện đến 31/12/2017 theo vị trí việc làm: 02 người (Lý do: 01 người chuyển công tác về tỉnh Vĩnh Phúc; 01 người được điều động bổ nhiệm chức danh phó giám đốc Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần).

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật về về mã số hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, khung năng lực theo vị trí việc làm của Trung tâm:

+ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục và khung năng lực vị trí việc làm ;

+ Quyết định số 23/QĐ-SNV ngày 18/01/2017 của Sở Nội vụ về việc giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017;

* So sánh số liệu về giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: Năm 2016 đơn vị được giao 14 biên chế và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 với số lượng người làm việc như vậy vẫn chưa đảm bảo nhu cầu sử dụng người làm việc theo quy định tại 196/2013/CP ngày 21/11/2013 quy định thành lập và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm. Tuy nhiên năm 2017 đơn vị bị cắt giảm 01 biên chế, chỉ còn 13 biên chế và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68. Do vậy Trung tâm gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức triển khai các hoạt động theo các lĩnh vực được giao.

Thực hiện năm 2016 (người)	Thực hiện năm 2017 (người)	Tăng/giảm (người)	Ghi chú
14	12	Giảm 02	

2. Năm 2018

- Số người làm việc trong đơn vị được UBND tỉnh giao: 15 người
(Trong đó: Viên chức: 13 người; Lao động hợp đồng: 02 người)

(Tại QĐ số 133/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về việc phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Sơn La năm 2018)

- Số người làm việc trong đơn vị thực hiện đến 31/12/2018: 14 người
(Trong đó: Viên chức: 12 người; Lao động hợp đồng: 02 người)

- Số người làm việc trong đơn vị chưa thực hiện đến 31/12/2018 theo vị trí việc làm 01 người. (Lý do: Được điều chuyển công tác lên Sở Lao động - TBXH)

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật về về mã số hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, khung năng lực theo vị trí việc làm của Trung tâm:

+ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND tỉnh về phê

duyet danh mục và khung năng lực vị trí việc làm ;

+ Quyết định số 27/QĐ-SNV ngày 24/01/2018 của Sở Nội vụ, về việc giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018).

* So sánh số liệu về giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: Năm 2017 đơn vị được giao 12 biên chế và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 với số lượng người làm việc như vậy vẫn chưa đảm bảo nhu cầu sử dụng người làm việc theo quy định tại 196/2013/CP ngày 21/11/2013 quy định thành lập và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm. Tuy nhiên năm 2018 đơn vị vẫn bị cắt giảm 01 biên chế, chỉ còn 11 biên chế và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68. Do vậy Trung tâm gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức triển khai các hoạt động theo các lĩnh vực được giao.

Thực hiện năm 2017 (người)	Thực hiện năm 2018 (người)	Tăng/giảm (người)	Ghi chú
12	11	Giảm 01	

3. Năm 2019

- Số người làm việc trong đơn vị được UBND tỉnh giao: 13 người
(Trong đó: Viên chức: 11 người; Lao động hợp đồng: 02 người)

(Tại QĐ số 27/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về việc phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Sơn La năm 2019)

- Số người làm việc trong đơn vị thực hiện đến 31/12/2019: 13 người
(Viên chức 11 người; Lao động hợp đồng 02 người)

- Số người làm việc trong đơn vị chưa thực hiện đến 31/12/2019 theo vị trí việc làm: Không

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật về mã số hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, khung năng lực theo vị trí việc làm của Trung tâm:

+ Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về phê duyệt vị trí việc làm khung năng lực của vị trí việc làm;

+ Quyết định số 68/QĐ-SNV ngày 22/02/2019 của Sở Nội vụ về việc giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho các đơn vị trong lĩnh vực Lao động - TBXH năm 2019.

* So sánh số liệu về giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: Năm 2019 đơn vị được giao 11 biên chế và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 (riêng 2 HĐLĐ 68 thực hiện đến hết tháng 6/2019). Với số lượng người làm việc như vậy vẫn chưa đảm bảo nhu cầu sử dụng người làm việc theo quy định tại 196/2013/CP ngày 21/11/2013 quy định thành lập và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm. Do vậy Trung tâm gặp rất nhiều khó khăn trong

việc tổ chức triển khai các hoạt động theo các lĩnh vực được giao.

Thực hiện năm 2018 (người)	Thực hiện năm 2019 (người)	Tăng/giảm (người)	Ghi chú
11	11	0	

4. Năm 2020

- Số người làm việc trong đơn vị được UBND tỉnh giao: 11 người

(*Tại QĐ số 3164/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về việc giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020*)

- Số người làm việc trong đơn vị thực hiện đến 31/12/2020: 11 người

- Số người làm việc trong đơn vị chưa thực hiện đến 31/12/2020 theo vị trí việc làm (*lý do chưa thực hiện hết số người làm việc*): Không có

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật về về mã số hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, khung năng lực theo vị trí việc làm của Trung tâm:

+ Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 27/ 9 /2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về phê duyệt vị trí việc làm khung năng lực của vị trí việc làm;

+ Quyết định số 123/QĐ-SNV ngày 26/3/2020 của Sở Nội vụ về việc giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lĩnh vực Lao động - TBXH năm 2020)

* So sánh số liệu về giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: Năm 2020 đơn vị được giao 11 biên chế (không thay đổi so với năm 2019). Với số lượng người làm việc như vậy vẫn chưa đảm bảo yêu cầu về số lượng biên chế cũng như nhu cầu sử dụng người làm việc theo quy định tại Với số lượng người làm việc như vậy vẫn chưa đảm bảo nhu cầu sử dụng người làm việc theo quy định tại 196/2013/CP ngày 21/11/2013 quy định thành lập và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm. Do vậy Trung tâm gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức triển khai các hoạt động theo các lĩnh vực được giao.

Thực hiện năm 2019 (người)	Thực hiện năm 2020 (người)	Tăng/giảm (người)	Ghi chú
11	11	0	

5. Năm 2021

- Số người làm việc trong đơn vị được UBND tỉnh giao: 11 người

(*Tại QĐ số 2994/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về việc giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021*)

- Số người làm việc trong đơn vị thực hiện đến 31/12/2021: 11 người

- Số người làm việc trong đơn vị chưa thực hiện đến 31/12/2021 theo vị trí việc làm: Không.

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật về về mã số hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, khung năng lực theo vị trí việc làm của Trung tâm:

+ Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 27/ 9 /2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về phê duyệt vị trí việc làm khung năng lực của vị trí việc làm;

+ Quyết định số 83/QĐ-SNV ngày 30/01/2021 của Sở Nội vụ về việc giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lĩnh vực Lao động - TBXH năm 2021.

So sánh số liệu về giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: Năm 2021 đơn vị được giao 11 biên chế (không thay đổi so với năm 2020). Với số lượng người làm việc như vậy vẫn chưa đảm bảo yêu cầu về số lượng biên chế cũng như nhu cầu sử dụng người làm việc theo quy định tại Nghị định số 23/2021/NĐ-CP, ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm. Do vậy Trung tâm gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức triển khai các hoạt động theo các lĩnh vực được giao.

Thực hiện năm 2020 (người)	Thực hiện năm 2021 (người)	Tăng/giảm (người)	Ghi chú
11	11	0	

(Có phụ lục 01 kèm theo)

IV. THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Trong kỳ kiểm tra không có tuyển dụng mới viên chức, không có viên chức tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp sau khi hết thời gian tập sự.

V. BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

1) Số viên chức quản lý được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm năm 2017: Không.

2) Số viên chức quản lý được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm năm 2018: Không.

2) Số viên chức quản lý được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm năm 2019:

- 01 người bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ việc làm.

- 02 người điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng.

2) Số viên chức quản lý được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm năm 2020:

- 01 người bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Việc làm – Dạy nghề và TTTTLĐ.

(có phụ lục 05 kèm theo)

VI. CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC

1. Năm 2017

Trung tâm đã ban hành Kế hoạch số 164/KH-TTĐVVL ngày 24/4/2017 của Trung tâm Dịch vụ việc làm về việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2018 đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại đơn vị.

Số lượng viên chức thuộc đối tượng chuyển đổi vị trí công tác trong năm: Không có đối tượng.

2. Năm 2018

Trung tâm đã ban hành Kế hoạch số 334/KH-TTĐVVL ngày 18/5/2018 của Trung tâm Dịch vụ việc làm về việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2018 đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại đơn vị.

Số lượng viên chức thuộc đối tượng chuyển đổi vị trí công tác trong năm: Không có đối tượng.

2. Năm 2019

Trung tâm đã ban hành Kế hoạch số 313/KH-TTĐVVL ngày 09/4/2019 của Trung tâm Dịch vụ việc làm về việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại đơn vị.

Số lượng viên chức thuộc đối tượng chuyển đổi vị trí công tác trong năm: 01 kế toán, 02 viên chức.

Kết quả chuyển đổi: Đã chuyển đổi 02 viên chức; 01 kế toán chưa thực hiện chuyển đổi (đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

4. Năm 2020

Trung tâm đã ban hành Kế hoạch số 85/KH-TTĐVVL ngày 14/2/2020 về việc chuyển đổi vị trí công tác theo nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Số lượng viên chức thuộc đối tượng chuyển đổi vị trí công tác trong năm: 01 viên chức.

Kết quả chuyển đổi: Chưa chuyển đổi (đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

4. Năm 2021

Trung tâm đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-TTĐVVL ngày 25/2/2021 về việc chuyển đổi vị trí công tác theo nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Số lượng viên chức thuộc đối tượng chuyển đổi vị trí công tác trong năm: 01 kế toán.

Kết quả chuyển đổi: Chưa chuyển đổi do kế toán có trình độ chuyên môn mang tính đặc thù nên khó chuyển đổi trong cùng đơn vị.

VII. VỀ THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

1. Năm 2017

Thực hiện Công văn số 394 /SLĐTĐBXH ngày 20/4/2017 của Sở Lao động – TBXH về việc lập hồ sơ đăng ký thi thăng hạng viên chức lên Chuyên viên, Kế toán viên.

Trung tâm đã tiến hành rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức đủ điều kiện đăng ký dự thi:

- Số lượng viên chức đăng ký và được xét phê duyệt cử dự thi: 05 người
- Số viên chức đạt kết quả thi và được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức: 05 người

2. Năm 2018: Không

3. Năm 2019: Không

4. Năm 2020: Không

5. Năm 2021: Không

(Kèm theo phụ lục số 06)

VIII. THỰC HIỆN NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC

Số viên chức quản lý được nâng lương trước thời hạn năm 2021: 01 người được nâng lương trước thời hạn 9 tháng do năm 2017 được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

(có phụ lục 04 kèm theo)

IX. KỶ LUẬT VIÊN CHỨC

Trong kỳ kiểm tra không có viên chức bị kỷ luật.

X. QUẢN LÝ HỒ SƠ VIÊN CHỨC

Thực hiện công văn chỉ đạo của Sở Nội vụ, hàng năm Trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức rà soát, lập và bổ sung, quản lý hồ sơ viên chức, người lao động:

- Tổ chức rà soát hồ sơ để bổ sung đầy đủ các văn bản, chứng chỉ; thông báo, kết luận về kết quả phân loại, đánh giá viên chức hằng năm; quyết định tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm ngạch, nâng lương, kỷ luật, khen thưởng; bản kê khai tài sản (nếu có), giấy khai sinh, giấy khám sức khỏe; phiếu bổ sung lý lịch viên chức hằng năm đảm bảo đầy đủ các thành phần tài liệu trong hồ sơ viên chức theo quy định.

XI. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- Việc xếp ngạch viên chức theo đề án vị trí việc và việc giao mã số chức danh nghề nghiệp, cơ cấu ngạch chưa phù hợp với chức năng nhiệm vụ Trung tâm đang thực hiện. Hiện nay, còn 08 viên chức vẫn đang xếp ngạch công tác xã hội viên, mã ngạch (V.09.04.02 và tương đương)

2. Nguyên nhân:

- Hiện nay Sở Nội vụ đang căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 19/8/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội có quy định về trình độ chuyên ngành đào tạo là tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Như vậy là không phù hợp vì Trung tâm Dịch vụ việc làm không thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội. Trung tâm Dịch vụ việc làm đang thực hiện chức năng nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn do Cục Việc làm quản lý.

- Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-SNV ngày 19/01/2022 của Sở Nội vụ về việc giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lĩnh vực Lao động - TBXH năm 2022. Trong đó Trung tâm đang được giao 8 vị trí với chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên, mã ngạch V.09.04.02 và tương đương. Tuy nhiên số lượng người làm việc được giao năm 2022 có 8 vị trí được giao cơ cấu ngạch chuyên viên mã ngạch 01.003. Hiện nay Trung tâm đang tiến hành hồ sơ thủ tục xin chuyển mã số chức danh nghề nghiệp cho viên chức Trung tâm từ ngạch công tác xã hội viên, mã ngạch V.09.04.02 và tương đương sang ngạch chuyên viên mã ngạch 01.003.

XII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Sở Lao động - TBXH kiến nghị với Bộ sớm ban hành Thông tư hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp của trung tâm Dịch vụ việc làm và quy định rõ về tiêu chuẩn chức danh, cơ cấu trình độ đào tạo phù hợp cụ thể với vị trí việc làm (theo Thông tư đã được Cục Việc làm dự thảo) để Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ được giao và bảo đảm quyền lợi cho cán bộ viên chức theo quy định.

2. Đề nghị Sở Nội vụ xem xét điều chỉnh Quyết định số 38/QĐ-SNV ngày 19/01/2022 của Sở Nội vụ về giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã giao cơ cấu ngạch năm 2022 đối với Trung tâm Dịch vụ việc làm, cụ thể: Xem xét chuyển từ ngạch công tác xã hội viên, mã ngạch V.09.04.02 và tương đương sang ngạch chuyên viên mã ngạch 01.003 cho 08 viên chức của đơn vị.

3. Đề nghị Sở Nội vụ xem xét mở các lớp tập huấn hướng dẫn công tác quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức, nhất là hướng dẫn việc quản lý, sử dụng quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức bằng phần mềm.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng viên chức. Trung tâm dịch vụ việc làm Sơn La trân trọng báo cáo Sở Lao động – TBXH Sơn La theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TT;
- Trang TTĐT TT;
- Lưu: VT, (Hà 01 bản).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lò Thị Anh Hoa